



Tuần 19 (09/05-13/05/22)
BSC WEEKLY REVIEW
Thị trường Bất động sản Trung Quốc



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Thận trọng ngắn hạn, giữ tỷ lệ tiền mặt cao*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Thị trường Bất động sản Trung Quốc*
3. PTKT VN-INDEX: *Kiểm tra đáy ngắn hạn*
4. TIN VĨ MÔ: *FED nâng lãi suất 0.5%*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Điện, nước & xăng dầu khí đốt 2.37%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Các ETF duy trì hoạt động mua ròng tích cực*
8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Thận trọng ngắn hạn, giữ tỷ lệ tiền mặt cao

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1329.26	-1.81%
GTGD/piên (tỷ VND)	14,166.98	-10.33%
Khối ngoại (tỷ VND)	-67.73	
HNX-INDEX	343.46	-4.65%
GTGD/piên (tỷ VND)	1534.39	-9.49%
Khối ngoại (tỷ VND)	20.88	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4123.34	-0.57%	-0.21%	-8.37%
EU (EURO STOXX	3629.17	-1.82%	-4.57%	-5.11%
China (SHCOMP)	3001.56	-2.16%	-2.16%	-8.56%
Japan (NIKKEI)	27003.56	0.69%	1.55%	-2.64%
Korea (KOSPI)	2644.51	-1.23%	-1.88%	-1.90%
Singapore (STI)	3291.89	-1.55%	-0.87%	-4.44%
Thailand (SET)	1629.58	-0.83%	-1.94%	-3.87%
Phillipines (PCOMP)	6759.90	-1.59%	-2.16%	-5.54%
Malaysia (KLCI)	1564.34	-1.18%	-2.03%	-2.16%
Indonesia (JCI)	7228.91	0.45%	-0.65%	2.49%
Vietnam (VNIndex)	1329.26	-2.31%	-1.81%	-12.55%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / piên	HĐM^ / piên
VN30F2205	1362.00	-0.82%	34,804	28,629
VN30F2206	1361.00	-0.89%	109	854
VN30F2209	1384.00	0.79%	10	158
VN30F2212	1360.20	-0.95%	4	48

TTCK VIỆT NAM

Thanh khoản thấp, VN-Index mất vùng tích lũy ngắn hạn.

Tâm lý tích cực trước kỳ nghỉ Lễ không được duy trì, thanh khoản tiếp giảm sút kéo theo hoạt động bán giảm quy mô. VN-Index rơi dưới vùng tích lũy 1,350 điểm với mức giảm -2.7%. Số cổ phiếu giảm điểm áp đảo với 320 cổ phiếu giảm so với 70 cổ phiếu tăng và 17/19 ngành giảm điểm. Ngành Tiện ích và Bảo hiểm tăng điểm đi ngược xu hướng chung với mức tăng 2% tuy nhiên ngành dịch vụ tài chính giảm trên 10%, phản ứng mạnh trước thanh khoản thu hẹp trong tuần qua. Mùa công bố thông tin đi qua, thị trường đang bước vào vùng trũng thông tin cũng đang ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động giao dịch ngắn hạn. Với phiên sụt giảm cuối tuần, VN-Index đang trong quá trình kiểm tra đáy ngắn hạn tại 1,310 điểm và nguy cơ mất vùng đáy này nếu giao dịch thị trường không được thiện.

Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành TW Đảng khóa XIII họp từ 4/5 – 10/5. Nhiều nội dung quan trọng sẽ được thảo luận và cho ý kiến, trong đó tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới là nội dung được cả xã hội quan tâm. Lĩnh vực đất đai gây chú ý khi chiếm tới 70% số vụ tố cáo, khiếu nại. Tổng kết 10 năm thực hiện và tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, tháo gỡ vướng mắc, đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, người dân và nhà đầu tư là yêu cầu cấp thiết của đại hội lần này.

TTCK THẾ GIỚI

Các thị trường biến động mạnh trước và sau quyết định FED đẩy nhanh tốc độ tăng lãi suất.

Chỉ số chứng khoán của những nước phát triển giảm 3% sau quyết định của FED đẩy nhanh tiến trình tăng lãi suất. TTCK Hoa Kỳ bật tăng sau quyết định của FED nhưng giảm mạnh sau đó. Các thị trường Châu Á cũng có mức giảm bình quân 2% ngoại trừ TTCK Trung Quốc có diễn biến ngược dòng với mức tăng gần 4%. Chỉ số hàng hóa cũng bật tăng 2.6%, trong đó giá dầu, quặng sắt và gas tự nhiên tăng lần lượt 5.7%, 10% và 23.8% trong khi giá các kim loại khác đều giảm nhẹ. Quyết định đẩy nhanh tốc độ tăng lãi suất và thu hẹp bảng cân đối kế toán của FED khi các yếu tố kìm hãm đà phục hồi kinh tế hiện hữu sẽ tiếp tục đè nặng lên diễn biến của các thị trường tài chính.

FED tăng lãi suất 0.5% trong cuộc họp tháng 5, đánh dấu bước tăng lãi suất mạnh nhất trong hơn 20 năm. Cùng với đó, từ 1/6, FED sẽ giảm 30 tỷ USD trái phiếu Chính phủ và 17.5 tỷ chứng khoán đảm bảo bằng thế chấp mỗi tháng. Sau 3 tháng, nhịp độ sẽ nâng lên tương ứng 60 tỷ USD và 35 tỷ USD. FED nhận định hoạt động kinh suy giảm quý I nhưng chi tiêu hộ gia đình và đầu tư cho TSCĐ của Doanh nghiệp vẫn mạnh. Lạm phát đang quá cao và FED hành động khẩn trương để kìm hãm lạm phát. Quan điểm chung của ủy ban tiếp tục nâng 0.5% tại các kỳ họp kế tiếp và chưa cân nhắc tăng 0.75%. Những điều chỉnh này khớp với những bàn luận trong biên bản FED vào tháng 3 cũng như dự báo của thị trường do vậy TTCK phản ứng tích cực trong khi lợi tức trái phiếu 10 năm quay đầu giảm điểm dưới 3%.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



CHUYÊN MỤC TUẦN: Thị trường Bất động sản Trung Quốc

1. Diễn biến thị trường BĐS Trung Quốc

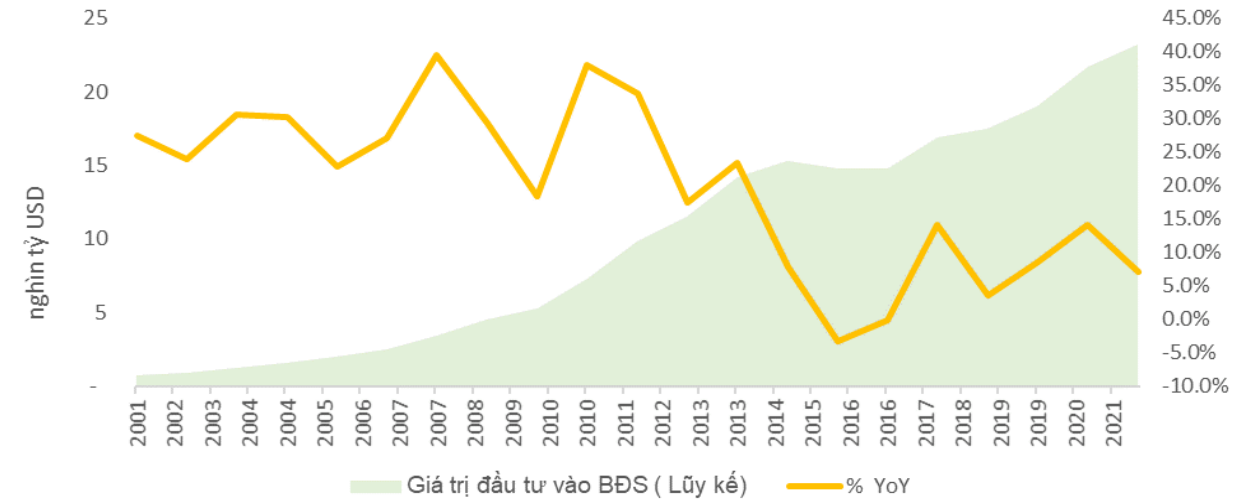
Tình trạng giá cả nhà ở tăng cao là một trong những vấn đề đáng lo ngại về khả năng rủi ro của thị trường BĐS Trung Quốc. Như trong báo cáo tuần 13 đã đề cập, với bối cảnh lạm phát tăng cao trở lại, mức giá của thị trường BĐS đang được các nhà điều hành chính sách tại Trung Quốc rất quan tâm. Nỗi lo này là chính đáng khi giá nhà ở đã tăng lên gần gấp ba trong 20 năm qua, với tỷ lệ giá căn hộ trung vị/thu nhập hàng năm của 1 hộ gia đình trung vị là 43.15 ở Thâm Quyển, 42.47 ở Bắc Kinh và 33.36 ở Thượng Hải, so với 13.37 ở London và 8.76 ở Thành phố New York. Hiện tượng này cho thấy Trung Quốc đã xây dựng quá nhiều tòa nhà chọc trời, khách sạn hạng sang, chung cư cao cấp và gần như không đủ nhà ở giá rẻ. Nhằm bình ổn và cơ cấu lại thị trường BĐS, Trung Quốc đã thực hiện 3 chính sách trọng yếu như sau:

- **Chính sách "3 lần ranh đỏ"**: Vào tháng 8 năm 2020, chính phủ Trung Quốc đã ban hành chính sách "3 lần ranh đỏ" và tuyên bố chính thức thực hiện vào năm 2021. Theo đó, chính sách yêu cầu các doanh nghiệp BĐS lớn phải tuân thủ 3 yếu cầu sau: (1) Tỷ lệ nợ phải trả/tài sản (không tính kèm các khoản trả trước) không được vượt quá 70%, (2) tỷ lệ nợ ròng/vốn chủ sở hữu dưới 100%, (3) tỷ lệ tiền mặt/ nợ ngắn hạn lớn hơn 100%. Năm 2021, những chính sách này đã được áp dụng cho toàn bộ lĩnh vực BĐS. Nếu vi phạm 3 tiêu chí này, các cơ quan quản lý sẽ áp đặt các giới hạn nợ chặt chẽ hơn đối với các doanh nghiệp BĐS.

- **Giới hạn tỷ lệ cho vay ở lĩnh vực BĐS**: Đối với các ngân hàng thương mại quốc doanh lớn, cho vay BĐS không được vượt quá 40% cơ cấu cho vay, và cho vay cầm cố được giới hạn ở mức 32.5%. Giới hạn cho các ngân hàng nhỏ hơn được xác định bởi các cơ quan quản lý dựa trên quy mô các ngân hàng đó.

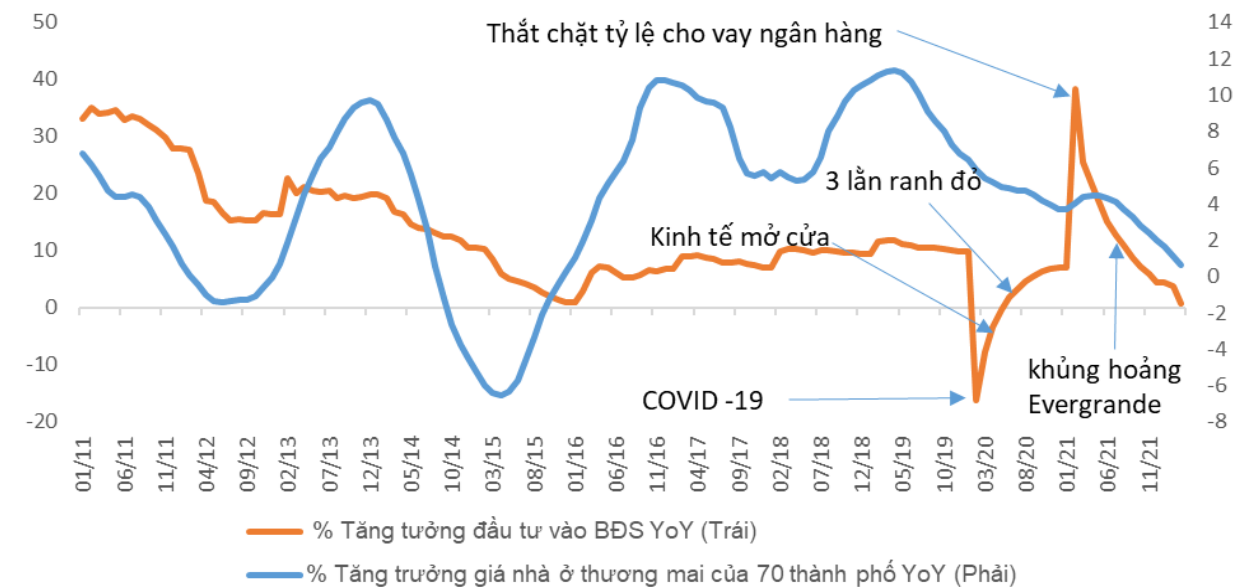
- **Cải thiện cách chính quyền địa phương bán đất đai**: Chuyển sang hình thức đấu giá đất trên toàn quốc thay vì tại từng địa phương. Quá trình chuyển đổi này được kỳ vọng sẽ làm bình ổn giá cả đất đai và tăng tính minh bạch trên thị trường BĐS.

Đồ thị 01. Giá trị đầu tư vào BĐS hàng năm tại Trung Quốc



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Đồ thị 02. % Tăng trưởng giá trị đầu tư và giá nhà ở thương mại 70 thành phố Trung Quốc



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

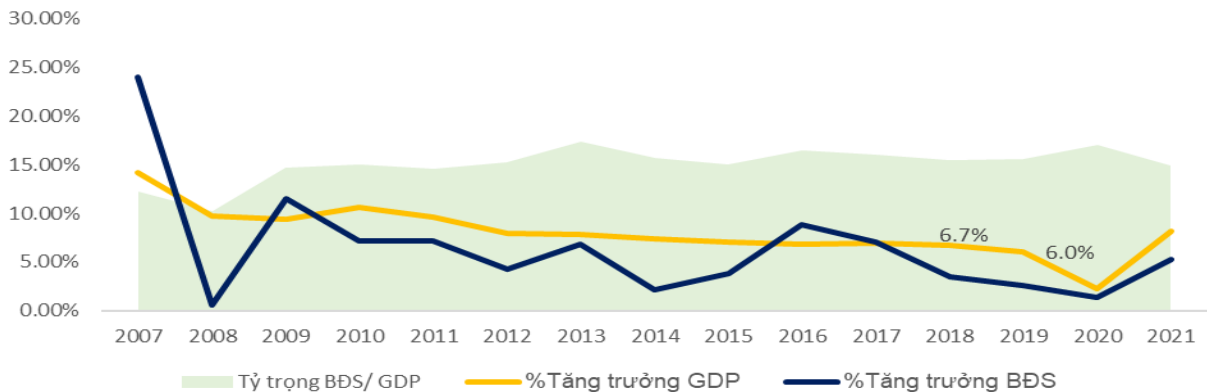
CHUYÊN MỤC TUẦN: Thị trường Bất động sản Trung Quốc

Nhận định:

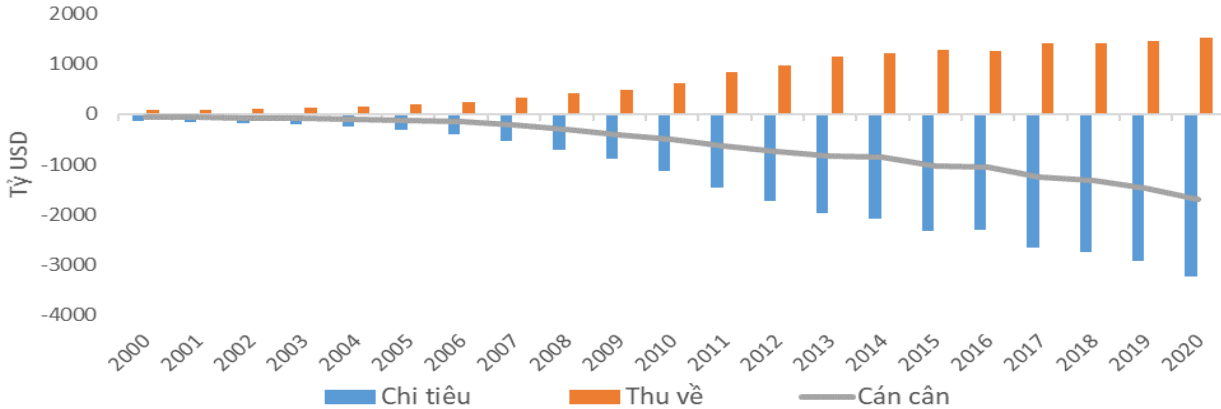
- **Năm 2020:** Khủng hoảng dịch bệnh COVID-19 đã khiến giá nhà và nguồn tiền đầu tư suy giảm nhanh chóng do nỗi lo về khủng hoảng kinh tế trong quý 1/2020. Sau đó, với thông tin Vũ Hân mở cửa trở lại cũng như các thành phố khác của Trung Quốc lần lượt nới lỏng dần chính sách phong tỏa kinh tế, tình trạng đầu tư và nguồn tiền bắt đầu quay trở lại thị trường BĐS và duy trì đà tăng đến cuối năm 2021. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng chậm dần khi hiệu ứng của chính sách “3 lần ranh đỏ” gây tác động lên thị trường chứng khoán.
- **Năm 2021:** Vào thời điểm cuối năm 2020, chính phủ Trung Quốc tuyên bố giới hạn về các khoản cho vay trong lĩnh vực BĐS của các NHTM quốc doanh. Chính sách này đã nhanh chóng tạo tác động mạnh lên thị trường BĐS khi nó tiếp tục hạn chế khả năng xoay sở nguồn vốn của nhóm doanh nghiệp này và từ đó, không chỉ khiến tốc độ tăng trưởng giá nhà suy giảm mà còn làm dòng tiền đầu tư vào thị trường BĐS suy giảm. Tốc độ tăng trưởng nguồn tiền vào thị trường BĐS giảm từ 38.3% xuống còn 12.7% vào thời điểm cuối tháng 07/2021.
- **Evergrande:** Hai chính sách gây ảnh hưởng trực tiếp lên 1 số doanh nghiệp khiến những doanh nghiệp đó không kịp xoay sở dòng tiền trong ngắn hạn và từ đó, dẫn đến nguy cơ vỡ nợ. Trong đó, dẫn chứng nổi tiếng nhất là Evergrande, một trong những doanh nghiệp BĐS lớn nhất Trung Quốc đã không trả được khoản phí vay nợ của mình vào tháng 09/2021. Sự kiện này đã làm gia tăng diễn biến tiêu cực trên thị trường BĐS Trung Quốc. Giá trị đầu tư vào thị trường BĐS chỉ tăng 7.2% vào năm 2021 và tốc độ tăng trưởng về nguồn tiền huy động vào thị trường này tiếp tục suy giảm xuống còn 0.7% (03/22). Đồng thời, tốc độ tăng trưởng giá nhà ở thương mại trong năm 2021 vốn chỉ tăng nhẹ ở mức 4.4% vào quý 1/2021 cũng suy giảm mạnh xuống chỉ còn 0.7% (03/2022). Nghiêm trọng hơn, thị trường trái phiếu BĐS Trung Quốc chứng kiến một sự suy giảm mạnh mẽ. (chi tiết xin xem phần 3)

- **Tác động:** Xét về mục đích của chính sách, chính phủ Trung Quốc đã hoàn thành được mục tiêu ban đầu của mình là bình ổn lại giá cả thị trường BĐS Trung Quốc. Nhưng, mặt trái của chính sách cũng đã gây ra hai hiện tượng khá nghiêm trọng ảnh hưởng đến nền kinh tế Trung Quốc, đó là:
(1) Tốc độ tăng trưởng chậm lại của thị trường BĐS đang kìm hãm lại đà tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc. Mặc dù số liệu năm 2021, cho thấy tín hiệu hồi phục khả quan nhưng kết quả này đạt được chủ yếu là do tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020 ở mức thấp. Nếu tính trung bình hai năm thì nền kinh tế cũng vẫn chỉ tăng 4.2%, khá thấp so với giai đoạn trước và là dấu hiệu cảnh báo cho sức khỏe của nền kinh tế Trung Quốc. Trong suốt giai đoạn từ 2007-2021, ngành BĐS đóng góp vào cơ cấu GDP ở mức từ 12-15%, chiếm một phần khá quan trọng trong sự tăng trưởng của nền kinh tế (đồ thị 03). Thực trạng này khiến cho tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc và thị trường BĐS có mối tương quan khá chặt chẽ đến nhau.
(2) Chính quyền địa phương đang gặp khó khăn trong việc cân đối thu chi (đồ thị 04), thậm chí đã xuất hiện khả năng phá sản như thành phố Hạc Cương tại tỉnh Hắc Long Giang. Cán cân thu chi ngày càng nghiêng về xu hướng bội chi theo đà phát triển của nền kinh tế Trung Quốc. Hiện tượng này xảy ra do các chính quyền địa phương để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế thường đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng với tổng mức đầu tư khá lớn và thường huy động vốn qua kênh trái phiếu LGFV (đồ thị 05). Trong khi đó, nguồn thu và lợi nhuận lớn của chính quyền địa phương lại đến từ việc bán quyền thuê đất. Chính sách bình ổn lại giá đất sẽ có tác động khá lớn lên cân đối thu chi trong ngắn hạn khi dòng tiền đổ về của các dự án đầu tư công cơ sở hạ tầng thường xảy ra trong trung hạn. Với tác động tiêu cực như vậy, Trung Quốc đã phát tín hiệu sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp BĐS và chỉ ra rằng các nhà chức trách sẽ nỗ lực hướng tới sự ổn định trong lĩnh vực này. Tuyên bố này cho thấy dấu hiệu các nhà cầm quyền sẽ nới lỏng lại các chính sách đã đề ra và hướng tới một con số phù hợp hơn.

Đồ thị 03. Tăng trưởng ngành BĐS & GDP Trung Quốc

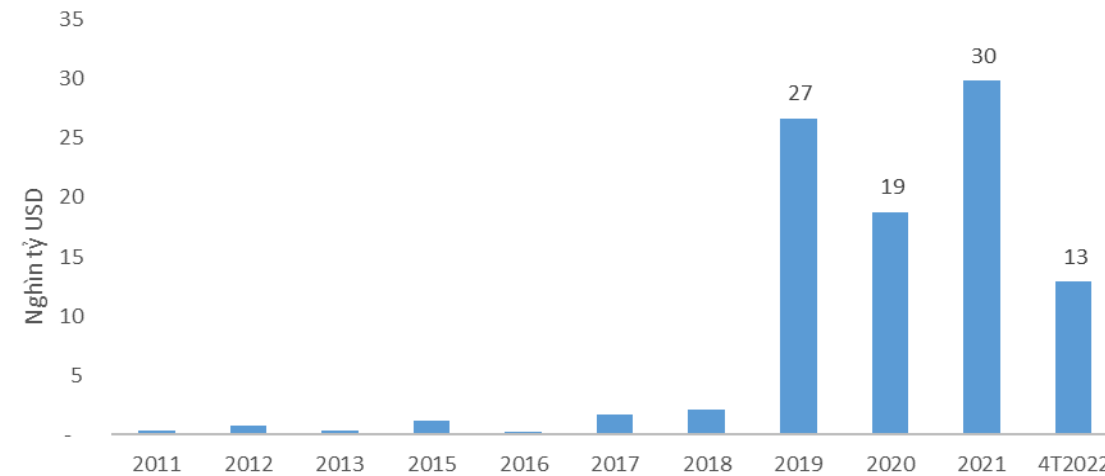


Đồ thị 04. Tổng Thu & Chi tại các chính quyền địa phương



CHUYÊN MỤC TUẦN: Thị trường Bất động sản Trung Quốc

Đồ thị 05. Số lượng trái phiếu niêm yết LGFV của chính quyền địa phương Trung Quốc



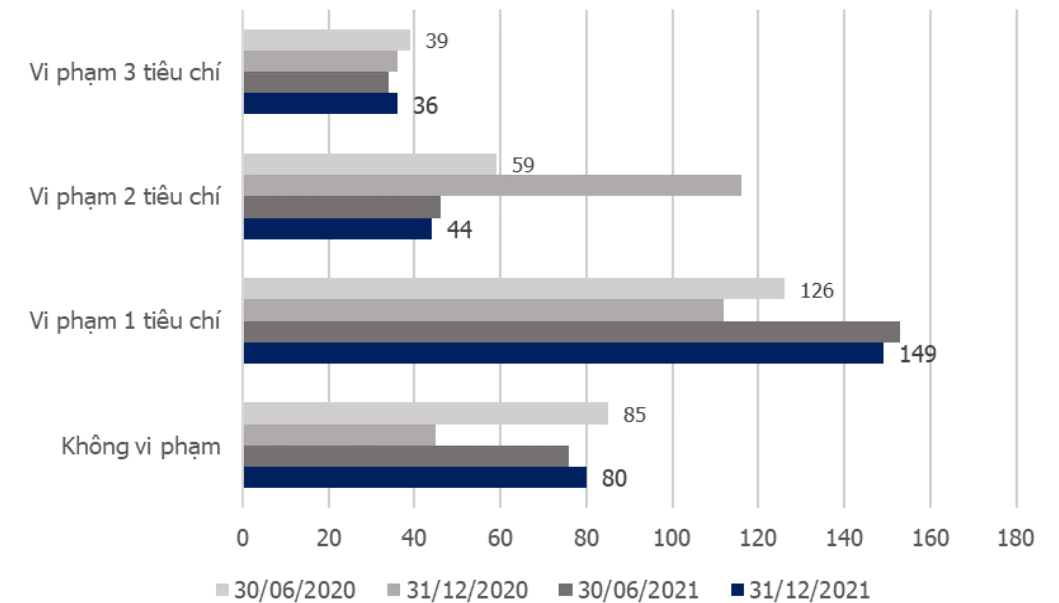
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

2. Tác động của chính sách "3 lần ranh đỏ" đến doanh nghiệp Bất động sản tại Trung Quốc

Dựa trên 3 tiêu chí của chính sách "3 lần ranh đỏ", có đến trên 75% doanh nghiệp không đáp ứng trong tổng số 309 Doanh nghiệp niêm yết trên SGDCK ở Trung Quốc và Hong Kong, cụ thể như đồ thị 06.

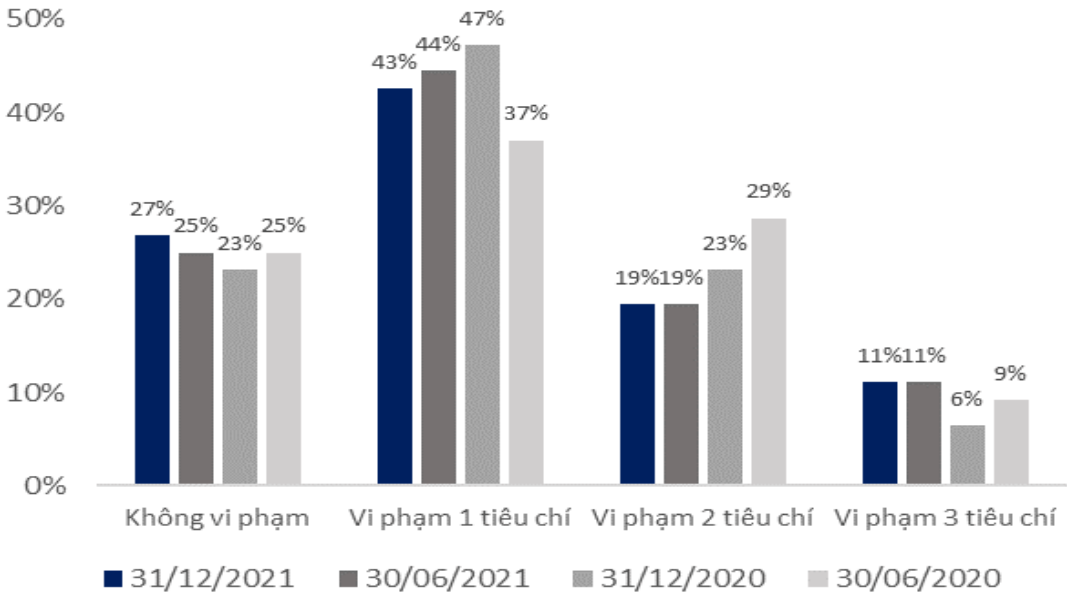
Kể từ tháng 08/2020 khi chính thức áp dụng bộ tiêu chí đánh giá, tỷ lệ nhóm các công ty không đáp ứng các tiêu chí tăng mạnh từ mức 72.5% (30/06/2020) lên mức 85.4% vào 31/12/2020. Tuy nhiên tỷ lệ này đã giảm xuống và giữ ở mức trung bình khoảng 75% ở các giai đoạn 30/06/2021 và 31/12/2021 – điều này cho thấy các doanh nghiệp BĐS Trung Quốc đã nỗ lực cải thiện để đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý. Tuy nhiên tỷ trọng vẫn cao.

Đồ thị 06: Số lượng công ty theo các tiêu chí



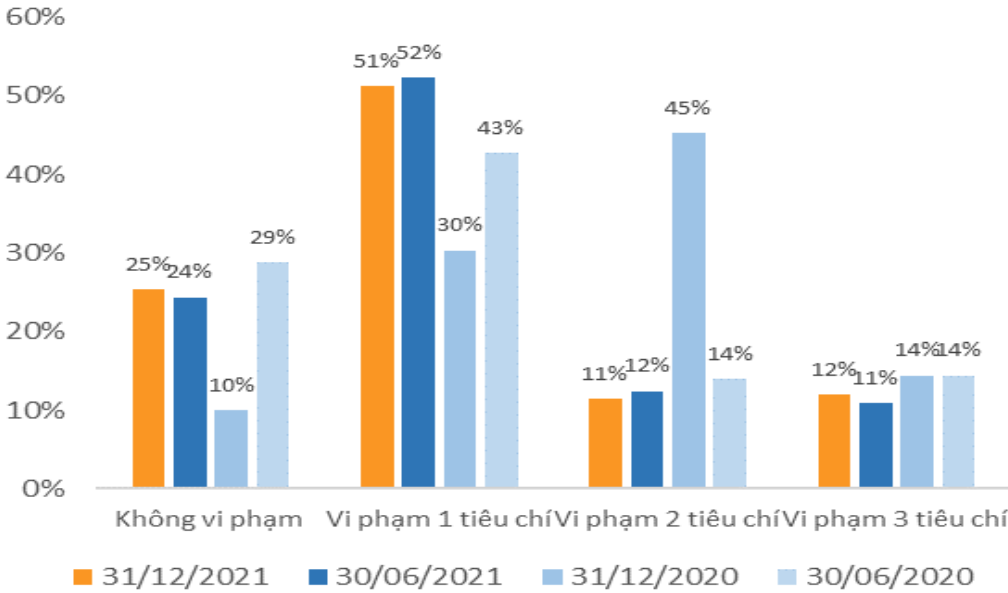
CHUYÊN MỤC TUẦN: Thị trường Bất động sản Trung Quốc

Đồ thị 07: Tỷ trọng các công ty tại Trung Quốc



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Đồ thị 08: Tỷ trọng các công ty tại Hong Kong



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

*Lưu ý: Số liệu lấy theo BCTC bán niên SGDCK Thượng Hải, và Hong Kong.

Xét riêng theo thị trường chứng khoán Hong Kong và Trung Quốc (SGDCK Thượng Hải), tỷ lệ các công ty đáp ứng cả 3 tiêu chí dao động trung bình từ 22-25%, còn lại là các doanh nghiệp không đáp ứng từ 1 đến 3 tiêu chí. Trong đó tỷ lệ tiền mặt/nợ ngắn hạn là tiêu chí nhiều doanh nghiệp không đáp ứng được nhất.

Bên cạnh đó, tác động của chính sách này đến giá cổ phiếu của nhóm các doanh nghiệp vi phạm lớn hơn so với nhóm không vi phạm tiêu chí nào, cụ thể như sau:

Bảng 01: Diễn biến giá cổ phiếu khi Trung Quốc bắt đầu áp dụng chính sách

Phân loại	Vốn hóa (Tr. USD)	Tỷ trọng vốn hóa trong nhóm	T08/2020	1W	1M	3M	6M	12M
Nhóm không vi phạm	150,480	23.67%	0%	1.02%	0.17%	-0.56%	-2.04%	-2.09%
Nhóm vi phạm 1 tiêu chí	323,312	50.85%	0%	0.04%	0.45%	-1.83%	-2.96%	-8.96%
Nhóm vi phạm 2 tiêu chí	125,501	19.74%	0%	-0.59%	-1.20%	-9.00%	-15.69%	-16.05%
Nhóm vi phạm 3 tiêu chí	36,481	5.74%	0%	0.51%	-1.39%	-5.60%	-4.79%	-8.27%
Tổng (hoặc trung bình)	635,774	100.0%	0%	0.24%	-0.49%	-4.25%	-6.37%	-8.84%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Kết luận: Nhóm công ty vi phạm 3 tiêu chí có vốn hóa nhỏ, ít giao dịch nên mức độ biến động không nhiều như nhóm các công ty vi phạm từ 1 – 2 tiêu chí. Chính sách “3 lần ranh đỏ” có tác động đáng kể đến các công ty bất động sản tại Trung Quốc.

CHUYÊN MỤC TUẦN: Thị trường Bất động sản Trung Quốc

Kể từ khi áp dụng chính sách "3 lần ranh đỏ", số lượng và giá trị trái phiếu bất động sản phát hành tại Trung Quốc chứng kiến sự suy giảm tuy nhiên giai đoạn từ 2020 – nay số lượng và giá trị trái phiếu BĐS phát hành vẫn chiếm tỷ trọng lớn, cụ thể như *bảng 02*.

Theo dữ liệu từ Bloomberg, tổng số lượng trái phiếu đang lưu hành từ 2008-05/05/2022 là 4,534 trái phiếu với tổng giá trị là 769.45 tỷ USD. Tính riêng trong giai đoạn từ 2020-31/03/2022, tổng số lượng trái phiếu phát hành và giá trị trái phiếu lưu hành chiếm tỷ trọng lần lượt là 63.17% và 60.28%. Điều này cho thấy mặc dù tốc độ tăng trưởng (số lượng và giá trị trái phiếu phát hành) có chiều hướng giảm tuy nhiên đây vẫn là giai đoạn chứng kiến sự bùng nổ trong hoạt động phát hành trái phiếu của các doanh nghiệp BĐS Trung Quốc, trong đó trái phiếu bằng đồng CNY chiếm tỷ trọng cao nhất (trung bình trên 72%), tiếp theo là đồng USD (trung bình trên 26%). (*bảng 03*)

Đối với các trái chủ nước ngoài: Luxembourg, Mỹ, Hong Kong là 3 trái chủ lớn nhất đối với các trái phiếu BĐS tại thị trường Trung Quốc. Kể từ khi bắt đầu áp dụng chính sách "3 lần ranh đỏ", các trái chủ này giảm dần tốc độ gia tăng lượng trái phiếu nắm giữ (trong giai đoạn từ 2020-31/03/2022) và có dấu hiệu chững lại trong Quý 1/2022. Theo dữ liệu từ Bloomberg, tổng giá trị trái phiếu được phân loại theo Quốc gia chiếm khoảng 6.27% (tương đương 48.28 tỷ USD) tổng lượng trái phiếu đang lưu hành – đây là con số tương đối ít so với tổng lượng trái phiếu BĐS với giá trị là **769.45 tỷ USD**. (*bảng 04*)

Bảng 04: Tổng hợp lượng trái phiếu nắm giữ được phân chia theo Quốc gia

Nội dung	Luxembourg	Mỹ	Hong Kong	Quốc gia còn lại	Tổng giá trị trái phiếu được phân loại theo quốc gia (Đv: Tỷ USD)	Tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành (Đv: Tỷ USD)	Tỷ trọng TP được phân loại so với tổng trái phiếu lưu hành (Đv: %)
Từ 2008-05/05/2020	21.97	6.01	4.61	15.69	48.28	769.45	6.27%
Tỷ trọng (%)	45.50%	12.45%	9.55%	32.50%	100.00%		
Khoảng thời gian từ 2020-nay							
Từ 01/01/2020-30/06/2020	3.41	0.95	0.60	1.83	6.78	91.31	7.43%
Tỷ trọng (%)	50.26%	13.94%	8.78%	27.02%	100.00%		
Từ 01/01/2020-31/12/2020	7.40	2.24	1.32	4.39	15.36	193.51	7.94%
Tỷ trọng (%)	48.22%	14.59%	8.57%	28.61%	100.00%		
Từ 01/01/2020-30/06/2021	11.45	3.25	1.98	7.05	23.72	306.51	7.74%
Tỷ trọng (%)	48.25%	13.70%	8.33%	29.72%	100.00%		
Từ 01/01/2020-31/12/2021	12.64	3.39	2.30	8.49	26.83	408.78	6.56%
Tỷ trọng (%)	47.11%	12.64%	8.59%	31.66%	100.00%		
Từ 01/01/2020-31/03/2022	12.71	3.39	2.30	8.51	26.92	463.85	5.80%
Tỷ trọng (%)	47.21%	12.60%	8.56%	31.63%	100.00%		

Bảng 02: Tổng hợp tình hình phát hành trái phiếu BĐS tại Trung Quốc từ 2020 – 31/03/2022

Khoảng thời gian	Số lượng trái phiếu	Lũy kế số lượng trái phiếu	Tốc độ tăng trưởng số lượng trái phiếu phát hành lũy kế (đv: %)	Tổng giá trị trái phiếu lưu hành lũy kế (đv: tỷ USD)	Tốc độ tăng trưởng giá trị Trái phiếu phát hành (đv: %)
Từ 01/01-30/06/2020	528	528		91.31	
Từ 01/07-31/12/2020	571	1,099	108.14%	193.51	111.93%
Từ 01/01-30/06/2021	643	1,742	58.51%	306.51	58.39%
Từ 01/07-31/12/2021	726	2,468	41.68%	408.78	33.37%
Từ 01/01-31/03/2022	396	2,864	16.05%	463.85	13.47%
Tổng (hoặc trung bình)	2,864		56.09%		54.29%

Nguồn: Bloomberg

Bảng 03: Tổng hợp tình hình trái phiếu BĐS Trung Quốc phân loại theo đơn vị tiền tệ

Nội dung	Giá trị (quy đổi tỷ USD)				Phân chia theo tỷ lệ (%)			
	CNY	USD	Khác	Tổng	CNY	USD	Khác	Tổng
Từ 2008-05/05/2020	555.09	206.74	7.61	769.45	72.14%	26.87%	0.99%	100.00%
Khoảng thời gian từ 2020-nay								
Từ 01/01/2020-30/06/2020	63.65	27.33	0.32	91.31	69.71%	29.93%	0.36%	100.00%
Từ 01/01/2020-31/12/2020	135.97	57.22	0.32	193.51	70.26%	29.57%	0.17%	100.00%
Từ 01/01/2020-30/06/2021	221.29	83.90	1.31	306.51	72.20%	27.37%	0.43%	100.00%
Từ 01/01/2020-31/12/2021	306.69	99.43	2.66	408.78	75.03%	24.32%	0.65%	100.00%
Từ 01/01/2020-31/03/2022	356.68	103.73	3.44	463.85	76.90%	22.36%	0.74%	100.00%
Tổng (hoặc trung bình)	1,084.28	371.62	8.07	1,463.96	72.82%	26.71%	0.47%	

Nguồn: Bloomberg

CHUYÊN MỤC TUẦN: Thị trường Bất động sản Trung Quốc

3. Ảnh hưởng từ vụ vỡ nợ của Evergrande

Diễn biến: Trong tuyên bố vào ngày 31/8/2021, Evergrande cảnh báo họ sẽ vỡ nợ nếu không huy động đủ tiền mặt để trả nợ. Ngày 24/9/2021, Evergrande chính thức bỏ lỡ các khoản thanh toán trái phiếu nước ngoài với tổng trị giá 83.5 triệu đô la Mỹ. Sự kiện này cũng là khởi đầu cho việc chậm trễ hoặc không thanh toán được các khoản vay của Evergrande cho đến cuối năm 2021. Ngày 19/11/2021, Hang Seng Index bỏ Evergrande ra khỏi sàn chứng khoán.

Chính sách của chính phủ:

- Ngày 22/9/2021, chính quyền ở Chu Hải và quận Nam Sơn, Thâm Quyển đã kiểm soát doanh thu bán hàng của Evergrande.
- Ngày 15/10/2021, chính phủ Trung Quốc tuyên bố ảnh hưởng từ vụ vỡ nợ của Evergrande là có thể kiểm soát được và kết hợp với Evergrande để tái cấu trúc lại công ty nhằm giải quyết tình trạng khủng hoảng này.
- Hiện tại, Evergrande vẫn đang hoãn việc công bố kế hoạch tái cấu trúc đến tháng 07/2022. Phía chính phủ Trung Quốc cũng chưa đưa thêm các thông tin về kế hoạch này mà chỉ cam kết rằng sẽ hướng tới việc ổn định xã hội và kinh tế. Điều này đồng nghĩa với việc nhiều khả năng, họ sẽ ưu tiên thanh toán cho người mua nhà, nhà cung cấp và nhà thầu vẫn đang chờ thanh toán từ Evergrande.

Về hiệu quả hoạt động thị trường trái phiếu BĐS Trung Quốc, kể từ tháng 6/2021, thời điểm bom nợ trái phiếu của tập đoàn Evergrande nổ, thị trường trái phiếu Trung Quốc suy yếu: chỉ số CRIC China Real Estate Bond Leadership Index – chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động trái phiếu phát hành bằng đồng USD của 100 công ty BĐS lớn nhất Trung Quốc giảm mạnh hơn 50% trong giai đoạn từ tháng 6/2021 đến tháng 3/2022. (đồ thị 09)

Đồ thị 09: Diễn biến hiệu quả hoạt động của trái phiếu BĐS Trung Quốc



Nỗ lực hồi phục của thị trường BĐS:

Thị trường BĐS Trung Quốc trong năm 2021 đã chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ vụ vỡ nợ của Evergrande. Nhằm giải quyết tình trạng thị trường bất động sản lao dốc trong Quý 1/2022, chính quyền Trung Quốc đã phát đi tín hiệu nới lỏng một số quy định trong lĩnh vực BĐS, một số biện pháp có thể kể đến như:

- + Tạo điều kiện dễ dàng hơn cho các công ty đi vay vốn để mua tài sản từ các công ty bất động sản yếu hơn bằng cách loại trừ khoản nợ đó khỏi các giới hạn quy định về vay nợ;
- + Các ngân hàng được thúc giục cho vay nhiều hơn và tăng tốc độ phê duyệt thế chấp;
- + Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) tuyên bố các khoản vay ngân hàng để tài trợ cho các dự án cho thuê giá rẻ sẽ không nằm trong diện quản lý tập trung của các khoản cho vay bất động sản;
- + Trong tháng 03/2022, các Ngân hàng tại hơn 100 thành phố ở Trung Quốc đã giảm lãi suất thế chấp trung bình từ 20 – 60 điểm cơ bản;

Những biện pháp này đã giúp thị trường bất động sản hồi phục phần nào, chỉ số trái phiếu cũng bắt đầu tăng trở lại từ tháng 3/2022 (đồ thị 09). Theo MarketAxess, khối lượng giao dịch trái phiếu BĐS đã tăng lên gần 700 triệu USD vào giữa tháng 3/2022, tăng gần 20% so với thời điểm đầu tháng. Đến cuối tháng 3, khối lượng tiếp tục được cải thiện trước khi giảm nhẹ trở lại. Sang tháng 4, các nhà đầu tư tổ chức tại nước này đã bán khoảng 1 tỷ USD trái phiếu có lợi suất cao (thường là những trái phiếu đến từ các doanh nghiệp yếu kém nhiều rủi ro) để hướng đến những công ty có nền tảng cơ bản tốt hơn.

PTKT VN-INDEX: Kiểm tra đáy ngắn hạn

Đồ thị ngày: Sau 4 phiên tích lũy quanh 1,350 điểm, VN-Index đột ngột giảm mạnh. Với cây nến đen thân dài xuyên thủng vùng tích lũy, VN-Index đang trong quá trình kiểm tra đáy ngắn hạn tại 1,310 cũng như hành trình tiếp tục dò đáy. Các chỉ báo kỹ thuật đều suy yếu và chuẩn bị bước vào vùng bán quá cho thấy áp lực giảm điểm còn rất lớn. Thanh khoản thị trường giảm khá mạnh trong quá trình kiểm tra đáy đang tạo áp lực rất lớn lên thị trường trong ngắn hạn.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI giảm về vùng 33, tiến sát vùng bán quá.
- MACD giảm và mở rộng khoảng với đường tín hiệu và mức 0
- VN-Index giảm dưới SMA200

Nhận định: Với phiên giảm điểm hôm nay, VN-Index sẽ tiếp tục trong quá trình dò đáy ngắn hạn. Với góc nghiêng đồ thị vẫn còn khá lớn khoảng 27 độ, đợt hồi phục của VN-Index vẫn thiếu yếu tố bền vững. Do thanh khoản sụt giảm khá nhanh khiến cho việc dự báo ngắn hạn khó khăn. 2 kịch bản lưu ý trong tuần tới: (1) Trường hợp tiêu cực, VN-Index mất ngưỡng tâm lý 1,300 điểm thì ngưỡng hỗ trợ tiếp theo nằm ở 1,250 điểm (tương đương Fibonacci 50% của chu kỳ trung hạn, 38.2% của chu kỳ tăng điểm từ 3/2020 và vùng đáy của đợt sụt giảm 7/2021); (2) Trường hợp tích cực, VN-Index kiểm tra đáy ngắn hạn 1,310 điểm thành công, vượt đường viền cổ tại 1,366 điểm và giá mục tiêu của đợt hồi phục tại 1,420 điểm.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: FED nâng lãi suất 0.5%

VIỆT NAM:

- Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 25/2022/TT-BTC ngày 28/4/2022 quy định cụ thể về phí giám sát chứng khoán phái sinh đối với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở Giao dịch chứng khoán; bổ sung thu phí giám sát hoạt động chứng khoán đối với ngân hàng thanh toán.
- Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, trong tháng 4/2022, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản ước đạt trên 4.8 tỷ USD, tăng 11.2% so với cùng kỳ năm trước.
- Trong quý II/ 2022, Bộ Công Thương dự kiến nhu cầu xăng dầu cả nước vào khoảng 5.2 triệu m3 nhưng để đảm bảo chủ động, bộ này dự kiến nguồn cung xăng dầu ở mức 6.7 triệu m3.
- Trong số 27 ngân hàng trên sàn, có tới 17 ngân hàng trình kế hoạch tăng vốn, với lượng tăng thêm khoảng 2.8 tỷ USD. Quy mô vốn ngân hàng tăng thêm khoảng 20%, 30% và cao nhất 65%.
- Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế cho biết, lũy kế 4 tháng đầu năm 2022, tổng thu ngân sách đạt 47% so với dự toán, bằng 113% so với cùng kỳ. Số thu thuế, phí từ hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt 421,652 tỷ đồng, tăng 109.8% so cùng kỳ.
- Theo Bộ Công Thương, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 4 vừa qua đạt 455.5 ngàn tỉ đồng, tăng 3.1% so với tháng trước đó và tăng 12.1% so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu tận dụng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định thương mại tự do (FTA) năm 2021 đạt 69.08 tỷ USD, chiếm 32.66% tổng kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường có FTA.

THẾ GIỚI:

- Thuế quan của Mỹ áp đặt đối với hàng trăm tỷ USD hàng nhập khẩu của Trung Quốc sẽ hết hạn vào tháng 7, nhưng có thể được gia hạn nếu các ngành công nghiệp của Mỹ yêu cầu.
- Fed nâng lãi suất qua đêm thêm 0.5%, mức tăng cao nhất trong vòng 22 năm. Kế hoạch cắt giảm bảng cân đối tài sản (9,000 tỷ USD) sẽ bắt đầu trong tháng 6 tới.
- Các nhà lãnh đạo Bulgaria và Hy Lạp vừa khởi động việc xây dựng một cơ sở LNG gần cảng Alexandroupolis, miền Bắc Hy Lạp nhằm giảm phụ thuộc vào khí đốt Nga.
- Bộ Thương mại Mỹ công bố thâm hụt thương mại Mỹ tăng 22.3% lên mức 109.8 tỷ USD trong tháng 3, với nhập khẩu tăng mạnh 10.3% lên mức 351.5 tỷ USD.
- Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm bật tăng cao hơn mốc 3%, thiết lập đỉnh mới kể từ năm 2018 do ảnh hưởng bởi quyết định tăng lãi suất từ FED.
- Chỉ số giá tiêu dùng Thổ Nhĩ Kỳ trong tháng 4 đã tăng 69.97% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn so với mức 61.14% trong tháng 3, mức lạm phát cao nhất kể từ năm 2002.
- Hiệp hội Bán lẻ Anh BRC cho biết lạm phát phi thực phẩm Anh trong tháng 4 vừa qua đã tăng 2.2% - mức cao nhất kể từ khi bắt đầu thống kê vào năm 2006. Lạm phát thực phẩm tăng 3.5% - mức tăng cao nhất kể từ tháng 3/2013.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành TW Đảng khóa XIII họp từ 4/5 – 10/5.
- Ngày 9/5, Biên bản chính sách tiền tệ BOJ. 10/5, Các khoản vay mới, cung tiền M2 Trung Quốc. 11/5, Cán cân thương mại, CPI Trung Quốc; Dự báo kinh tế EU; Cuộc họp OPEC; CPI của Hoa Kỳ. 12/5, Các chỉ số sản xuất, thương mại, GDP Anh công bố lần đầu; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ. 13/5, Chỉ số sản xuất công nghiệp EU; Cung tiền M2 Nhật Bản và chỉ số niềm tin tiêu dùng Hoa Kỳ.

CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
5/1/22	HAH	79.7	88.5	74.7	86.9	6	9.03%	Cân nhắc không mua thêm (**)
5/1/22	NTP	53.8	62	50.5	52.6	6	-2.23%	Có thể giữ nguyên vị thế
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

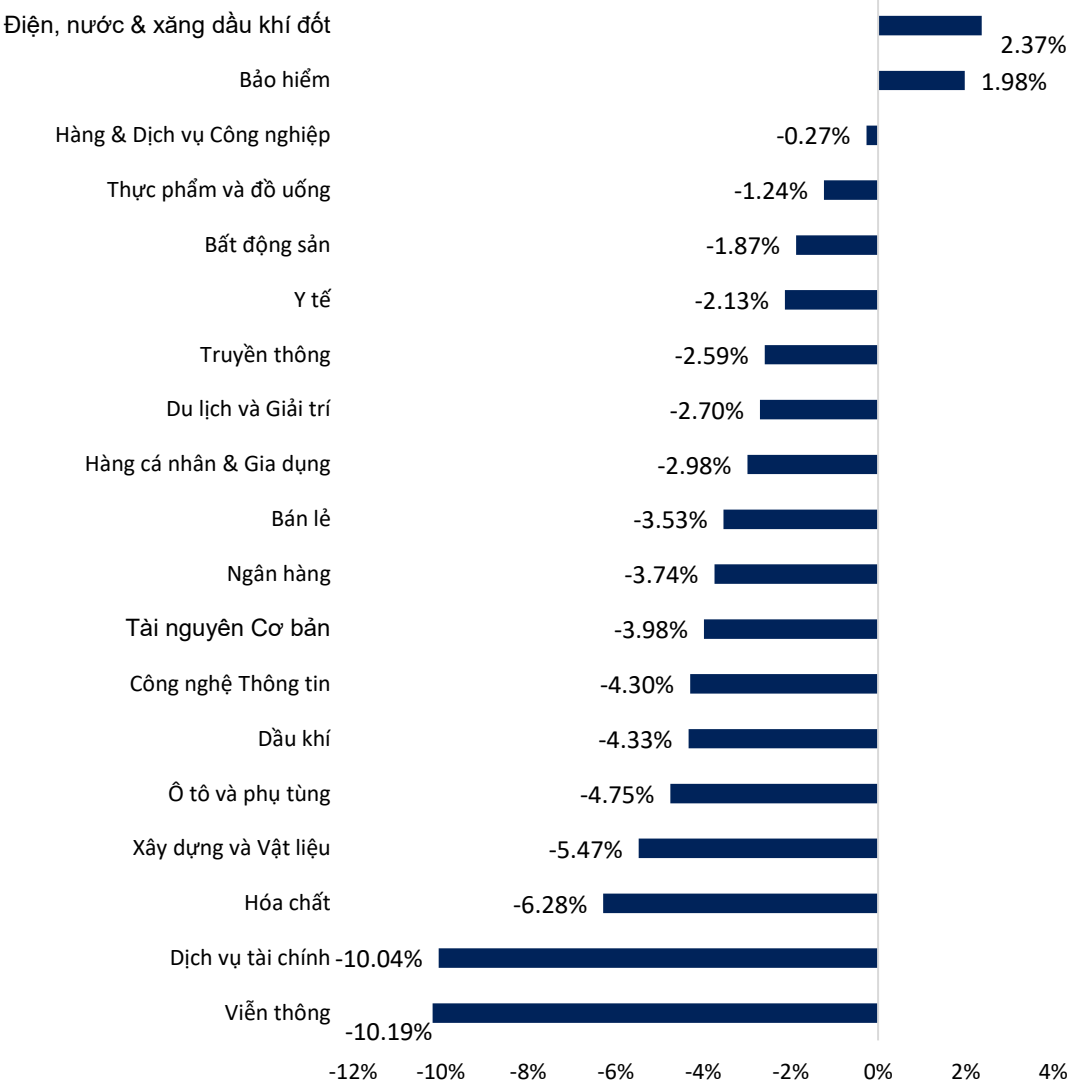
Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
5/1/22	CTR	99.5	116	93	SL	7	-6.53%
5/1/22	NKG	37.35	45	35	SL	7	-6.29%
17/4/22	VTP	83.4	94.5	79.2	SL	7	-5.04%
17/4/22	ANV	43.85	44.2	40.08	TP	7	0.80%
27/2/22	DGW	120.9	141	110	TP	28	16.63%
27/2/22	PHP	26.9	33	25.3	SL	35	-5.95%
20/2/22	ELC	23.5	28	21.75	TP	49	19.15%
20/2/22	PC1	37.65	44	35	TP	21	16.87%
2/11/22	IDJ	29.5	38.3	26.5	SL	58	-10.17%
2/11/22	TDC	26.55	31.7	24.1	SL	16	-9.23%
30/1/22	VND	69	76	64	TP	28	10.14%
30/1/22	PVI	49.2	54	45	TP	68	9.76%
30/1/22	HCM	37.15	43	34	SL	63	-8.48%
30/1/22	FRT	87.7	100	81.5	TP	12	14.03%
23/1/22	HDC	88.3	99	83	SL	7	-6.00%
23/1/22	PVS	29.5	32	27	SL	7	-8.47%
TP - Đã chốt lời				SL - Đã cắt lỗ			
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình	
Chưa chốt	1	1	9.03%	-2.23%	3%	600%	
Đã chốt	147	119	15.65%	-7.96%	5.09%	30	



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.22%	2.37%	-5.67%	REE	16.22%	
Bảo hiểm	-0.10%	1.98%	-3.37%	BVH	3.74%	PVI 7.33%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.05%	-0.27%	-11.08%	GDM	5.25%	VSC 15.44%
Thực phẩm và đồ uống	-1.57%	-1.24%	-8.76%	VNM	-6.40%	MSN -1.68%
Bất động sản	-1.82%	-1.87%	-11.69%	VHM	5.69%	KDH -1.91%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	109.77	1.39%	4.85%	9.03%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	112.39	1.34%	4.90%	6.83%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	375.90	2.74%	9.20%	20.05%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,883.81	0.35%	-0.69%	-2.16%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	22.36	-0.67%	-1.83%	-8.59%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,622.00	-1.52%	-3.72%	0.50%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	1,108.50	0.18%	5.00%	6.03%		AFX
Sữa	USD/cwt	25.01	0.28%	2.21%	2.50%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	251.70	-0.71%	0.56%	-3.01%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	19.16	2.02%	0.05%	-1.74%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	210.45	-3.13%	-5.25%	-8.99%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,414.50	-0.79%	-2.91%	-9.07%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,834.00	-1.63%	-1.63%	-2.91%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,842.00	-2.54%	-6.25%	-17.62%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	856.00	-1.55%	-1.55%	-1.38%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	358.35	0.10%	24.73%	30.55%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	739.50	-1.84%	-1.84%	-9.12%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VHM	5.69%	4.13
GAS	3.58%	1.86
SAB	3.33%	0.89
POW	5.70%	0.45
BVH	2.74%	0.32
MSN	0.86%	0.30
REE	4.37%	0.29
NLG	4.87%	0.23
VSH	7.95%	0.16
GMD	3.13%	0.13
Tổng		8.75

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VPB	-6.95%	-2.94
TCB	-5.68%	-2.25
VNM	-5.39%	-2.14
GVR	-7.11%	-2.10
VCB	-1.85%	-1.82
MBB	-6.04%	-1.74
HPG	-3.46%	-1.72
BCM	-6.29%	-1.43
DIG	-16.77%	-1.40
SSI	-14.01%	-1.20
Tổng		-18.74

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
NLG	329.83	34.46
VHM	79.94	23.32
TPB	66.23	29.83
CTG	62.53	25.73
MSN	60.93	28.57
DPM	59.20	12.16
VRE	57.92	30.86
STB	46.28	20.86
PVS	25.91	8.74
DXG	24.12	30.96
Tổng	812.87	

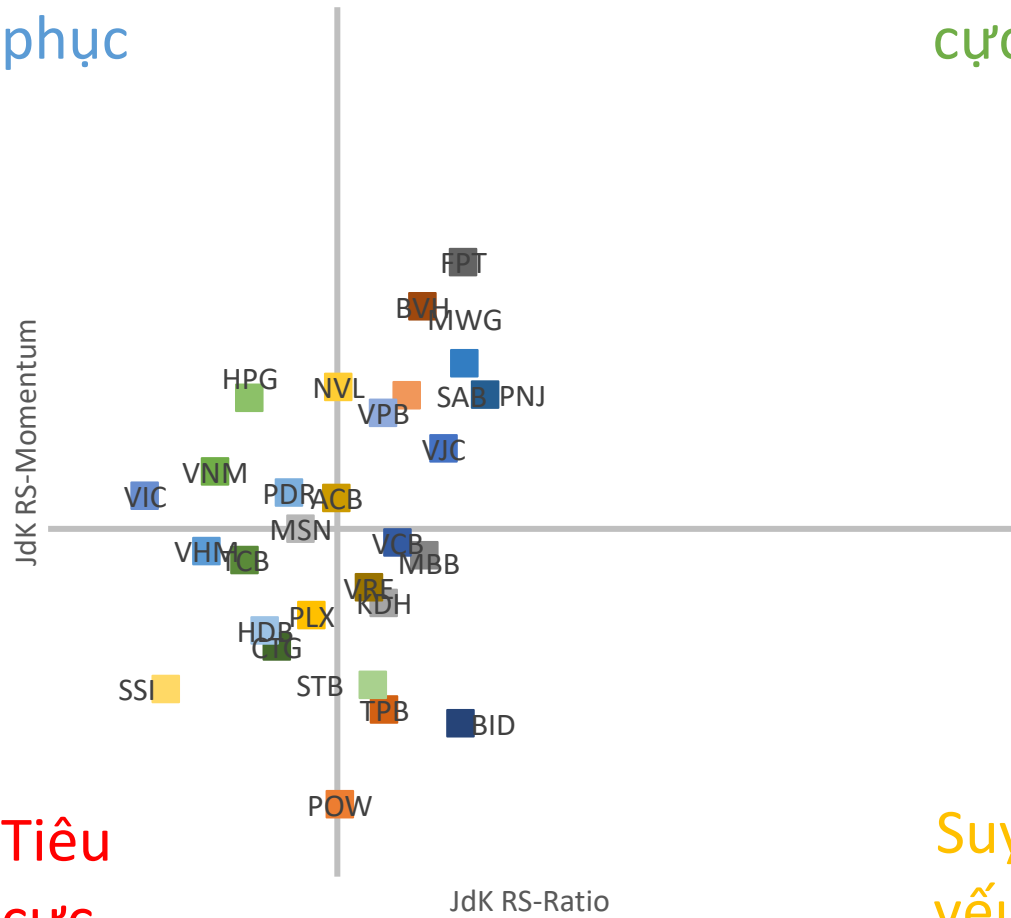
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VCB	-78.69	23.64
VNM	-69.11	54.36
NVL	-60.54	6.46
DGW	-59.26	26.43
KDH	-57.54	32.92
KBC	-56.97	18.80
E1VFN3	-45.44	
BVH	-44.64	26.36
VIC	-42.92	12.58
BCM	-38.65	2.65
Tổng	-553.76	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VJC	105.5218	102.303	-2.66%
PNJ	107.6747	103.8524	0.76%
BVH	104.4273	106.3871	11.15%
FPT	106.5329	107.6587	10.60%
SAB	103.6224	103.8295	0.36%
NVL	100.0644	104.0737	2.02%
MWG	106.6123	104.7507	10.31%
GAS	102.6773	100.3009	-4.10%
VPB	102.3883	103.326	-8.45%
VNM	93.67035	101.6442	-12.69%
PDR	97.50351	101.0337	-7.82%
VIC	90.02685	100.9426	-3.74%
HPG	95.45783	103.7623	-8.23%
ACB	99.96335	100.8772	-9.36%
GVR	93.33004	102.0067	-20.59%
POW	100.1413	92.07637	-22.35%
KDH	102.4268	97.86106	-8.53%
VRE	101.6515	98.30977	-16.62%
BID	106.4014	94.39759	-18.05%
TPB	102.4403	94.80181	-16.83%
MBB	104.5308	99.23463	-17.16%
VCB	103.1325	99.60112	-8.74%
STB	101.8543	95.5082	-28.87%
VHM	93.22458	99.34912	-15.39%
PLX	98.67063	97.50828	-22.37%
CTG	96.87789	96.60588	-22.08%
MSN	98.10815	99.99232	-11.20%
TCB	95.20682	99.0929	-22.86%
HDB	96.25269	97.07383	-17.78%
SSI	91.12183	95.38474	-36.80%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX				ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
	Ngày	Tuần	Tháng						1W	1M	3M
Giá trị mua	1,398.04	8,600.62	37,642.39	VNM	448.65	17.09	0.00	-1.35%	0.00	-6.29	-26.51
Giá trị bán	1,465.68	8,880.57	33,932.57	FTSE	308.16	38.99	0.00	-2.00%		-12.76	-20.62
Mua / bán ròng	-67.63	-279.94	3,709.83	iShare	450.60	31.84	0.00	-2.02%	0.00	-8.17	-19.95
				E1VFN30	392.30	1.04	0.01	-1.55%	13.8	12.9	-43.6
				FUEVFN30	684.41	1.25	0.00	-0.31%	10.7	41.1	73.4
				FUBON FTSE	461.28	0.54	0.00	-0.32%	0.0	14.4	73.7
				FUESSVFL	138.03	0.85	0.61	0.11%	0.9	-0.9	-0.2
				FUESSVN30	4.13	0.76	0.00	-0.55%	0.0	-0.3	-0.2
				FUEMAVN30	30.62	0.72	0.00	-1.10%	3.0	3.1	3.2
				VN100	8.49	0.79	0.00	5.14%	0.00	0.84	2.58
				KIM	167.45	18.01	0.00	-1.04%	0.00	0.00	
				PREMIA	25.76	11.30	0.00	0.66%	-0.46	-0.96	-0.99

Nhận định: Khối ngoại duy trì mua ròng nhẹ trong tuần. Các ETF duy trì hoạt động mua ròng tích cực E1, Diamond, FEUMAVN30. Khối ngoại bán ròng ở nhiều thị trường trong khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

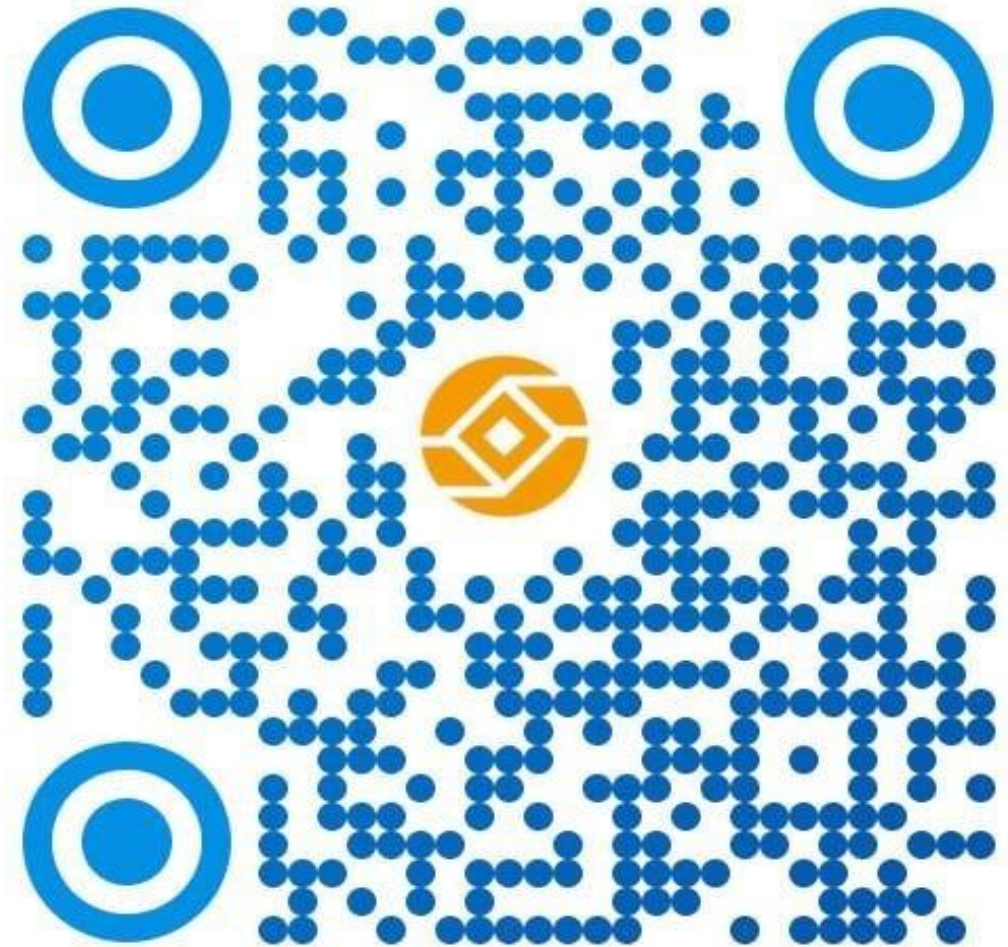
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký